

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03015** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt và lắp ráp máy vi tính**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006				9	9.5	9.0	9.0		8.5		8.8
2	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005				9	8.0	9.0	8.0		8.5		8.5
3	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007				9	8.5	8.5	9.0		8.5		8.6
5	2254802032560	Võ Thành	Hiếu	08/07/2007				8	9.0	7.5	8.0		8.5		8.4
6	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007				8	7.0	8.0	8.0		9.0		8.5
7	2254802032563	Nguyễn Phi	Phạm	15/08/2006				9	8.5	9.5	9.0		9.0		9.0
8	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	08/05/2007				9	10.0	8.5	9.0		8.5		8.8
9	2254802032566	La Phước	Thạnh	01/09/2006				9	9.0	9.5	9.0		9.5		9.4
10	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007				8	9.0	7.5	8.0		9.0		8.7
11	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007				8	8.5	7.5	8.0		9.0		8.6
12	2254802032569	Nguyễn Nhựt	Trường	24/01/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006				9	10.0	9.0	9.0		8.5		8.8

Châu Đốc, ngày 3 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Văn Nhã